

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1072/2023/HC-PT

Ngày 25 tháng 12 năm 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 702/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2947/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- **Người đại diện theo ủy quyền của bà N:**

1.1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 09/11/2022), có mặt.

1.2. Ông Nguyễn Lê N1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 1, ấp HH, xã HL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang (theo Giấy ủy quyền ngày 16/11/2022), có mặt.

2. **Người bị kiện:**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn T1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT (theo Giấy ủy quyền ngày 27/01/2023), có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Trần Văn S, vắng mặt.

3.2. Bà Trần Thị T2, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người kháng cáo:* Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT – Là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng người khởi kiện Trần Thị N và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Bà Trần Thị N xây dựng căn nhà vào năm 2011 và đã qua nhiều lần tu sửa và từ khi xây dựng không có cơ quan đến nhắc nhở hay lập biên bản về hành vi xây nhà trên đất nông nghiệp. Nhưng đến ngày 02/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số: 2118/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính, đối với bà N do có hành vi chuyển đổi đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị với số tiền 8.000.000 đồng. Bà N không hề hay biết về việc lập biên bản số 05/BB-VPHC ngày 26/5/2022 này. Trên thực tế ở ấp KH và các ấp khác trên địa bàn thị trấn NS có rất nhiều hộ xây dựng nhà trên đất nông nghiệp, nhưng không bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 28/6/2022, bà N làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa được giải quyết.

Ngoài ra, ngày 20/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định số: 4069/QĐ-UBND về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS) về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về bồi thường nhà và công trình - công bọng cho bà N là 0 đồng, và ghi chú là do nhà bị lập biên bản. Bà N không đồng ý với Quyết định số: 4069/QĐ-UBND về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên.

Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy toàn bộ Quyết định số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang và hủy một phần Quyết định số: 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu bồi thường theo đúng quy định.

- *Người bị kiện Ủy ban huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT có ý kiến:*

Bà Trần Thị N nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ ông Trần Văn S tại thửa đất số 291, tờ bản đồ số 06, đất toạ lạc tại ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang đã được văn phòng công chứng NXT chứng thực ngày 22/04/2022 số: 1488, quyền số 01/2022 TP/CC- SCC/HĐGD. Sau khi được tặng cho quyền sử dụng đất, bà Trần Thị N đã xây dựng công trình trên đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, bà

Trần Thị N có hành vi vi phạm hành chính là tự ý chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Ủy ban nhân dân thị trấn NS lập biên bản vi phạm hành chính số: 05/BB-VPHC ngày 26/05/2022 và giao giao biên bản vi phạm hành chính được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và Điều 12 của Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2118/QĐ-XPHC ngày 02/06/2022 đúng theo quy định tại Điều 67 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Đối với Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS). Phê duyệt về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về bồi thường nhà và công trình - công bọng cho bà N là 0 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT giữ nguyên quan điểm tại Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 02/06/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị N và Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS) phê duyệt về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về bồi thường nhà và công trình - công bọng cho bà N là 0 đồng. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn S, Trần Thị T2 trình bày:* Vào năm 2011, ông Trần Văn S có cho bà Trần Thị N một phần đất để cất nhà. Đến ngày 22/4/2022, Ông S và vợ là bà Trần Thị T2 có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất, nên phần đất này vẫn thuộc về quyền sử dụng của ông S, bà N chỉ ở nhờ trên đất. Khi phần đất bị ảnh hưởng dự án thì ông S là người được bồi thường về đất. Đối với căn nhà của bà N xây thì không được bồi thường.

Nay ông S, bà T2 không có yêu cầu gì trong vụ án này và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông S và bà T2 có đơn xin vắng mặt và có đơn yêu cầu không tiến hành đối thoại.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ các điều 30, 32, 116; khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 192, Điều 204, 206, 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; các điều 5, 57, 67, 68, 69, 188 Luật đất đai năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2018; khoản 2 Điều 38, Điều 59, 66, 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2020; điểm a khoản 4 Điều 5 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N:

Hủy Quyết định số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị N và Hủy một phần Quyết định số: 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS) phần liên quan đến bà Trần Thị N.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 23/8/2023 người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT; Ủy ban nhân dân huyện CT có ông Nguyễn Tấn T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT đại diện theo uỷ quyền trình bày: Người bị kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

- Người khởi kiện bà Trần Thị N có bà T và anh N1 làm đại diện đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Người bị kiện kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy bản án hành chính sơ thẩm xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT và Ủy ban nhân dân huyện CT, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT; hủy một

phần Quyết định số 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS) phần liên quan đến bà Trần Thị N. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và về thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[3.1] Ngày 02/6/2022, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định số 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 về xử lý vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều 38 (được sửa đổi bởi điểm b khoản 73 Điều 1 của Luật xử lý vi phạm hành chính sửa đổi năm 2020), khoản 1 Điều 54 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 2, 3 Điều 4; khoản 2 Điều 38 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Quyết định số: 342/QĐ-GQXP ngày 24/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[3.2] Ngày 14/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định số: 4069/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (phần liên quan đến bà Trần Thị N) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[4] Xét căn cứ ban hành quyết định hành chính:

[4.1] Xét Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, thấy rằng:

Bà Trần Thị N được cha ruột là ông Trần Văn S và bà Trần Thị T2 tặng cho một phần đất tại thửa đất số 291, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp KH, xã PA, huyện CT, tỉnh Hậu Giang nay là ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Năm 2011, bà N xây dựng nhà nhà trên đất để ở có xác nhận của trưởng ấp và được cấp hộ khẩu đăng ký thường trú tại ấp KH vào năm 2016. Đến ngày 27/4/2022, điều chỉnh lại ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Đến ngày 22/4/2022 ông S, bà T2 và anh Trần Chí T3 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng NXT để tặng cho bà N đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 06 nay là thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02 diện tích 173,0m² (trong đó có 72,6m² thuộc hành lang bảo vệ an toàn rạch) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 167819, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00642 cấp ngày 26/11/2019. Tuy nhiên bà N chưa kê khai đăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/5/2022, Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện CT tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC đối với bà N do bà N đã có hành vi vi phạm: “Chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị” theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 9 của Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của

Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, bà N vắng mặt và không có ký tên vào biên bản.

Theo nội dung biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ghi nhận: Bà N đã có hành vi vi phạm hành chính chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị; đặc điểm công trình 1 + công trình 2: Cột bê tông đúc sẵn, khung sắt, mái tole, nền gạch men với tổng diện tích là 40,4m². Các công trình xây dựng trên thửa đất số 291, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang. Các công trình xây dựng đã hoàn thành.

Đến ngày 02/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà N về hành vi “chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị”, với hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 8.000.000 đồng; Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Người bị kiện cho rằng thời điểm bà N có hành vi vi phạm hành chính về việc chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực đô thị vào năm 2022. Tuy nhiên tại biên bản vi phạm hành chính ngày 26/5/2022 (bút lục số 43-45) xác định các công trình xây dựng đã hoàn thành và không xác định thời điểm bà N có hành vi vi phạm hành chính và cũng không xác định thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm của bà N. Còn bà N thì khai rằng bà đã xây dựng nhà trên đất từ năm 2011, đồng thời bà N có cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh đã sinh sống tại căn nhà trên thửa đất từ năm 2011, có xác nhận của chính quyền địa phương xác định bà N cất nhà vào năm 2011 (bút lục số 01).

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số: 91/2019-NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì: *“1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm; 2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau: a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc quy định tại khoản 3 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm; b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm”*.

Như vậy, việc bà N đã xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp từ năm 2011 nhưng đến năm 2022 Ủy ban nhân dân thị trấn NS mới lập biên bản vi phạm hành chính đối bà N là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: *“Không ra quyết định xử phạt hành chính trong trường hợp hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính”*.

Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT căn cứ biên bản vi phạm hành chính số: 05/BB-VPHC của Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện CT đề ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 để xử phạt tiền bà Trần Thị N với số tiền 8.000.000 đồng là không đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT là có căn cứ.

[4.2] Đối Quyết định số: 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025. Xét thấy:

Ngày 22/4/2022 ông Trần Văn S lập hợp đồng tặng cho bà N đối với thửa đất số 291, tờ bản đồ số 06 nay là thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02 diện tích 173,0m² (trong đó có 72,6m² thuộc hành lang bảo vệ an toàn rạch) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 167819, số vào sổ cấp GCN: CH 00642 cấp ngày 26/11/2019, tuy nhiên bà N chưa kê khai đăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, tại biên bản ngày 19/5/2022 về việc kiểm đếm về đất và tài sản gắn liền với đất bị ảnh hưởng dự án (bút lục số 27-30) đã xác định hộ bà Trần Thị N bị ảnh hưởng với diện tích nhà trệt bị ảnh hưởng 40,6m²; biên bản làm việc cùng ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn NS (bút lục số 99) bà Trần Thị N khai bà N xây dựng nhà từ năm 2011 trên phần đất của ông Trần Văn S cho bà N nhưng năm 2021, do nhà bị xuống cấp bị dột mưa bà có sửa chữa lại nhà. Người làm chứng ông Nguyễn Văn H xác định bà N xây dựng nhà vào năm 2011 nhà để ở, đến tháng 9 năm 2021 bà N có sửa chữa nhà chống dột chứ không xây dựng mới.

Mặt khác ngày 11 tháng 8 năm 2022, Ủy ban Nhân dân huyện CT ban hành thông báo số 980/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Trần Văn S đối với thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02 diện tích 173m² đất chuyên trồng lúa nước, để thực hiện dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 – 2025 và tại Văn bản ngày 26/8/2022 (bút lục số 31) Ủy ban nhân dân thị trấn NS xác nhận “...về nhà, công trình xây dựng trên đất nông nghiệp của hộ ông Trần Văn S đủ điều kiện bồi thường về đất; nhà diện tích 40,6m² và tất cả công trình bị lập biên bản tại văn bản số 05 ngày 26/5/2022 thể hiện là công trình 01 và công trình 02.

Ngày 20/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định 4097/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Trần Văn S thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02 diện tích 173m² đất chuyên trồng lúa nước tại ấp KH, xã PA, huyện CT, tỉnh Hậu Giang nay là ấp KH, thị trấn NS, huyện CT, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện CT ban hành Quyết định số: 4069/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đợt 3 – thị trấn NS) không xem xét bồi thường, hỗ trợ cho bà N đối với tài sản gồm nhà các công trình trên thửa đất thửa đất số 106, tờ bản đồ số 02 diện tích 173m² bị thu hồi là chưa đảm bảo quyền lợi cho bà N và chưa phù hợp theo quy định tại Điều 92 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số: 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N hủy một phần Quyết định số: 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 phần liên quan đến bà Trần Thị N là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Do đó không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện CT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh Hậu Giang phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 23/2023/HC-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N:

- Hủy Quyết định số: 2118/QĐ-XPHC ngày 02/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị N.

- Hủy một phần Quyết định số: 4069/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện CT về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án thành phần đoạn Cần Thơ - Hậu Giang thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3 - thị trấn NS) phần liên quan đến bà Trần Thị N.

3. Ủy ban nhân dân huyện CT và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CT phải nộp 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu

trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000041 ngày 25/8/2023 và biên lai số 0000046 ngày 30/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

4. Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**